

Số: 03-1/QĐ-NTĐ-TV

Quận 8, ngày 03 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách Quý III năm 2022 của trường THPT chuyên năng khiếu TDTT Nguyễn Thị Định

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NĂNG KHIẾU TDTT NGUYỄN THỊ ĐỊNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ các Quyết định của Sở Giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách Quý III năm 2022 của Trường THPT chuyên năng khiếu TDTT Nguyễn Thị Định (Theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh;
- Kế toán (Nghĩa);
- CB, GV, NV trường THPT chuyên năng khiếu TDTT Nguyễn Thị Định;
- Lưu: VT, TV.



Lê Quang Ninh

DANH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 03-1/QĐ-NTĐ-TV ngày 03/10/2022 của
 Hiệu trưởng trường THPT chuyên năng khiếu TDTT Nguyễn Thị Định)
 (Dùng cho đơn vị dự dụng ngân sách)

Dvt: Triệu

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý III	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
2.1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2.2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Nghiên cứu khoa học				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	42.044	6.414	15,26%	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	42.044	6.414	15,26%	
	- Chi lương và các khoản chi phí hoạt động	14.698	3.764	25,61%	
	- Phụ cấp thâm niên nhà giáo	1.028	222	21,60%	
	- Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy người khuyết tật	329	0	0,00%	
	- Kinh phí sinh hoạt hè	65	0	0,00%	
	- Kinh phí sửa chữa	489	0	0,00%	
	- Kinh phí miễn giảm học phí	34	0	0,00%	
	- Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND	495	490	98,99%	
	- Kinh phí ngoài định mức trường chuyên	21.223	0	0,00%	
	- Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND	3.683	1.938	52,62%	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				



Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý III	So sánh (%)
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
11	Chi Chương trình mục tiêu			
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia			
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)			
2	Chi Chương trình mục tiêu			
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)			



DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 04/QĐ-NTĐ-TV ngày 03/01/2023 của
 Hiệu trưởng trường THPT chuyên năng khiếu TDTT Nguyễn Thị Định)

(Dùng cho đơn vị dự dụng ngân sách)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	7.881
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	7.88
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	18.39
	- Chi từ ngân sách thành phố	17.91
	- 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	48
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-10.50
	- Chi lương và các khoản chi phí hoạt động	-14.69
	- Phụ cấp thâm niên nhà giáo	